

## KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2024 – 2025 Môn: Hóa học 10 – Lần thứ 9

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ NAP 1 đến NAP 18.

Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ c	họn một phương án	•		
NAP 1: Trong các lớp sau	ı thì electron thuộc l	ớp liên kết kém chặt	chẽ với hạt nhân nhất là	
A. lóp K.	B. lóp L.	C. lóp M.	D. lóp N.	
NAP 2: Orbital có dạng h	ìình cầu là			
<b>A.</b> orbital s.	B. orbital p.	C. orbital d.	D. orbital f.	
NAP 3: Nguyên tử sodiu	m (Z = 11) có số eletr	on hóa trị là:		
<b>A.</b> 1.	<b>B.</b> 2.	<b>C.</b> 3.	<b>D.</b> 4	
NAP 4: Cho biết iron có s	số hiệu nguyên tử là	26. Số electron hóa t	rị của iron là:	
<b>A.</b> 2.	<b>B.</b> 6.	<b>C.</b> 8.	D. 4.	
NAP 5: Một nguyên tử X	có tổng số e ở các p	hân lớp p là 11. Hãy	cho biết X thuộc về nguyên tố	
hoá học nào sau đây?				
<b>A.</b> nguyên tố s.	B. nguyên tố p.	C. nguyên tố d.	D. nguyên tố f.	
NAP 6: Nguyên tử nguy	rên tố A có tổng số c	electron trong các pl	hân lớp p là 8. Nguyên tử của	
nguyên tố B có tổng số h	ıạt mang điện nhiều	hơn tổng số hạt ma	ng điện của A là 6. Nguyên tố	
A, B là				
A. Al và Cl.	B. Si và Cl.	C. Si và Ca.	D. Mg và Cl.	
NAP 7: Nguyên tử của 1	nguyên tố X có tổng	g số hạt electron tro	ng các phân lớp p là 7. Số hạt	
mang điện của một nguy	rên tử Y nhiều hơn s	ố hạt mang điện của	một nguyên tử X là 8 hạt. Các	
nguyên tố X và Y lần lượ	t là			
A. Fe và Cl.	B. Na và Cl.	C. Al và Cl.	D. Al và P.	
NAP 8: Nguyên tử ngư	yên tố X có tổng số	é electron trong các	phân lớp p là 11. Nguyên tử	
nguyên tố Y có tổng số h	ạt mang điện ít hơn	tổng số hạt mang đi	ện trong X là 10 hạt. X, Y là các	
nguyên tố				
A. <sub>13</sub> Al và <sub>35</sub> Br.	B. <sub>13</sub> Al và <sub>17</sub> Cl.	C. <sub>17</sub> Cl và <sub>12</sub> Mg.	D. <sub>14</sub> Si và <sub>35</sub> Br.	
NAP 9: Nguyên tử của r	nguyên tố X có elect	ron ở mức năng lượ	ơng cao nhất là 3p. Nguyên tử	
của nguyên tố Y cũng co	ó electron ở mức nă	ng lượng 3p và có n	nột electron ở lớp ngoài cùng.	
Nguyên tử X và Y có số e	electron hơn kém nha	au là 2. Nguyên tố X,	, Y lần lượt là	
A. Khí hiếm và kim loại.		B. Kim loại và kim loại.		
C. Phi kim và kim loại.		D. Kim loại và khi	í hiếm.	
NAP 10: Phát biểu nào d	ưới đây sai?			
A. Khối lượng ngư	ıyên tử tập trung ph	ần lớn ở vỏ nguyên t	tử.	
B. Hạt mang điện	trong nguyên tử là p	proton và electron.		
C. Nguyên tử luôn trung hòa về điện.				

32 | Thay đổi tư duy – Bứt phá thành công

NAP 11: Phát biểu nào sau đây không đúng?

D. Nguyên tử gồm hai phần là hạt nhân và vỏ nguyên tử.

A. Nguyên tử được cấu tạo từ các hạt cơ bản là p, n, e.

B. Nguyên tử có c	cấu trúc đặc khít, g	ồm vỏ nguyên tử và	hạt nhân nguyên tử.
· ,		các hạt proton và hạt	neutron.
· .	được cấu tạo từ các		
_		n tử R có điện tích bầ	áng -39,84.10 <sup>-19</sup> C. Số proton trong
hạt nhân nguyên tử R là			
<b>A.</b> 24.	<b>B.</b> 20.	<b>C.</b> 19.	D. 13.
· .	• •		Khối lượng tính bằng gam (phép
tính gần đúng) của nguy	_		
		. C. 23,4382. 10 <sup>-31</sup> .	<b>D.</b> 23,4362. 10 <sup>-27</sup> .
NAP 14: Phát biểu nào s			
•		ích hạt nhân nguyên	tứ.
<del>-</del>	g nguyên tử bằng s		•
<u> </u>		ő electron ở lớp vỏ ng	•
	= -		ton và số hạt neutron.
NAP 15: Cho các nguyên	n tử <sup>12</sup> <sub>6</sub> X, <sup>14</sup> Y, <sup>14</sup> Z. N	Những nguyên tử nà	o cùng thuộc một nguyên tố hóa
học?			
<b>A.</b> X và Y.	B. Y và Z.	C. X và Z.	D. X, Y và Z
NAP 16: Oxygen có 3 đ	ông vị ${}^{16}_{8}$ O, ${}^{17}_{8}$ O, ${}^{18}_{8}$ C	<b>)</b> . Nitrogen có hai đồ	ông vị là: ${}^{14}_{7}$ N, ${}^{15}_{7}$ N. Hỏi có thể có
bao nhiêu loại phân tử k	hí dinitrogen oxid	e được tạo thành giữ	a nitrogen và oxygen?
<b>A.</b> 6.	<b>B.</b> 9.	<b>C.</b> 12.	<b>D.</b> 10.
NAP 17: Tổng số hạt cơ	o bản trong ion X	<sup>3</sup> - là 49, trong đó tổ	ng số hạt mang điện nhiều hơn
không mang điện là 17.	X là		
<b>A.</b> P (Z=15)	<b>B.</b> N (Z=7)	<b>C.</b> C (Z=6)	<b>D.</b> S (Z=16).
NAP 18: Cho các phát bi	ểu sau:		
(1) Tất cả các hạt nhân n	ıguyên tử đều đượ	rc cấu tạo từ các hạt p	proton và neutron.
(2) Khối lượng nguyên t	tử tập trung phần l	lớn ở lớp vỏ.	
(3) Trong nguyên tử, số	electron bằng số p	proton.	
(4) Trong hạt nhân nguy	=	<del>-</del>	
(5) Trong nguyên tử, hạ	t electron có khối l	ượng không đáng kế	ể so với các hạt còn lại.
Số phát biểu đúng là:			
<b>A.</b> 1.	<b>B.</b> 2.	<b>C.</b> 3.	D. 4.
			1 đến NAP 4. Trong mỗi ý a), b),
c), d) ở mỗi câu, thí sinh		ai.	
NAP 1: Nguyên tử X có	kí hiệu $^{^{32} ext{X}}$ .		
a. Số neutron có t	rong một nguyên t	tử X là 16.	
<b>b.</b> X thuộc ô số 16	, chu kì 3, nhóm V	IA trong bảng tuần h	ıoàn.
c. X là nguyên tố j	phi kim.		
d. Công thức oxid	- le ứng với hóa trị c	cao nhất là XO₃	
NAP 2: Trong sản xuất	thịt chế biến sẵn, 1	người ta thường bổ	sung một hợp chất có công thức
dang X2Y để ức chế sư	sinh sôi phát triển	n của vị khuẩn trong	thit, giúp thit lâu hư, tránh các

thường hợp ngộ độc thực phẩm do thịt bị ôi thiu. Phần tử  $X_2Y$  có tổng số proton là 23. Biết X, Y ở hai nhóm A liên tiếp trong cùng một chu kì.

- a. Tổng số electron lớp ngoài cùng của X là 6.
- b. Tổng số electron lớp ngoài cùng của Y là 5.
- c. Công thức phân tử ứng với X2Y là CO2.
- d. X là nguyên tố phi kim, Y là nguyên tố kim loại.

**NAP 3:** Silicon (Si) siêu tinh khiết là chất bán dẫn, được dùng trong kĩ thuật vô tuyến và điện tử. Nguyên tử silicon có phân lớp electron ngoài cùng là 3p². Các phát biểu về nguyên tử silicon:

- a. Lớp ngoài cùng của silicon có 4 electron.
- b. Hạt nhân nguyên tử silicon có 14 electron.
- c. Trong bảng tuần hoàn silicon nằm ở chu kì 3.
- d. Silicon nằm ở nhóm IVA.

NAP 4: Nguyên tử X có 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 2 electron. Cho các phát biểu:

- a. X là nguyên tố p.
- **b.** Điện tích hạt nhân của nguyên tử X là +12.
- c. Ở trạng thái cơ bản, các phân lớp electron của X đã bão hòa.
- d. X là nguyên tố kim loại.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ NAP 1 đến NAP 6.

**NAP 1:** Tổng số hạt cơ bản trong phân tử X có công thức là  $M_2O$  là 140, trong phân tử X thì tổng số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 44. Số proton trong M là? (Cho O có p = n = e = 8)

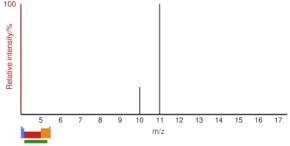
Đáp số		

NAP 2: Cho các phát biểu sau:

- (1) Tất cả các hạt nhân nguyên tử đều được cấu tạo từ các hạt proton và neutron.
- (2) Khối lượng nguyên tử tập trung phần lớn ở lớp vỏ.
- (3) Trong nguyên tử, số electron bằng số proton.
- (4) Đồng vị là những nguyên tử có cùng số khối.
- (5) Hầu hết nguyên tử được cấu tạo bởi 3 loại hạt cơ bản.
- (6) Trong hạt nhân nguyên tử, hạt mang điện là proton và electron.
- (7) Trong nguyên tử hạt mang điện chỉ là proton.
- (8) Trong nguyên tử, hạt electron có khối lượng không đáng kể so với các hạt còn lại.

Đáp số

NAP 3: Một nguyên tố X có phổ khối được xác định như sau:



Cho biết tỷ lệ mol giữa 2 đồng vị tương ứng là 1: 4. Giá trị nguyên tử khối trung bình của
nguyên tố X là? (Kết quả làm tròn đến hàng phần mười)
Đáp số
NAP 4: Aluminum là một kim loại có độ bền hóa học cao, chống oxy hóa, bền màu trong cả môi
trường nước, dầu, thậm chí là axit nên được sử dụng rất phổ biến.
Số lượng nguyên tử có trong 37 gam aluminum là x. $10^{23}$ , cho biết khối lượng nguyên tử của Al
là 27 amu và $N_A = 6,02.10^{23}$ , xác định giá trị của x (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)
Đáp số
NAP 5: Biết rằng tổng số các loại hạt (p, n, e) trong nguyên tử R là 40, trong đó hạt không mang
điện kém hơn số hạt mang điện là 12. Xác định số hạt proton có trong hạt nhân nguyên tử của
nguyên tố R
Đáp số
NAP 6: Cho các phát biểu sau:
(a) Chu kì thường kết thúc bằng một nguyên tố kim loại kiềm.
(b) Phân lớp 4s có mức năng lượng cao hơn mức năng lượng của phân lớp 3d.
(c) Đồng vị là những nguyên tử có cùng số proton nhưng khác nhau về neutron.
(d) Nguyên tử có cấu tạo rỗng và kích thước rất lớn so với kích thước của hạt nhân.
(e) Trong bảng tuần hoàn, bán kính nguyên tử và độ âm điện đều biến đổi một cách tuần hoàn.
Số phát biểu đúng là
Đáp số
HẾT